ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 146 /2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 949/TTr-SNNMT ngày 29/9/2026; Công văn số 11572/SNNMT-CCTLPCTT ngày 21/10/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý và thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *27* tháng *11* năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh ;
- Các phòng: TH, NC, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý và thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; giao khai thác công trình thủy lợi theo phân cấp; điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối với các nội dung khác liên quan đến quản lý công trình thủy lợi không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là UBND cấp xã); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý, giao khai thác công trình thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND tỉnh) quản lý các công trình thủy lợi, bao gồm:

a) Công trình thủy lợi theo danh mục công trình đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk (viết tắt là Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thủy nông Đồng Cam (viết tắt là Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam) khai thác theo quy định của pháp luật.

b) Công trình thủy lợi lớn và vừa, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 xã, phường trở lên không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này giao cho Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk hoặc Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam khai thác theo quy định của pháp luật.

2. Phân cấp cho UBND cấp xã quản lý các công trình thủy lợi, bao gồm:

a) Công trình thủy lợi theo danh mục công trình đã phân cấp trước đây.

b) Công trình thủy lợi nhỏ trên địa bàn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này và khoản 1 Điều này, trong đó có công trình đê, kè, bờ bao thủy lợi.

3. UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh mục công trình cụ thể theo phân công, phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi Quyết định này có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, trường hợp danh mục công trình thủy lợi theo phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cần thiết sửa đổi, điều chuyển hoặc bổ sung công trình mới, UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình để quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý công trình thủy lợi; trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi

1. Trách nhiệm quản lý công trình thủy lợi được quy định tại Điều 21 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc quản lý nhà nước về thủy lợi được quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc quản lý nhà nước về thủy lợi được quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

1. Chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Luật số 08/2017/QH14.

2. Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao khai thác công trình thủy lợi có quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 54 Luật số 08/2017/QH14.

3. Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản theo hình thức công trình thủy lợi đã được tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý tài sản, quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành về thủy lợi và pháp luật có liên quan.

4. Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với các công trình thủy lợi thực tế doanh nghiệp đang quản lý nhưng không thuộc các trường hợp giao theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm quản lý tài sản, quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của pháp luật chuyên ngành về thủy lợi và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Tổ chức được giao khai thác công trình thủy lợi

1. Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Thực hiện nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật số 08/2017/QH14. Phương thức khai thác theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật số 08/2017/QH14.

2. UBND cấp xã giao các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý cho Tổ chức thủy lợi cơ sở và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực khai thác theo quy định, phương thức khai thác theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Luật số 08/2017/QH14.

3. Đối với địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở, UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật số 08/2017/QH14. UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan kịp thời thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở để khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

1. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân khai thác công trình với tổ chức thủy lợi cơ sở; được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng.

2. Quy mô thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu như sau:

a) Đối với các xã, phường miền núi nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha.

b) Đối với các xã, phường đồng bằng nhỏ hơn hoặc bằng 200 ha.

3. Trường hợp tổ chức thủy lợi cơ sở đáp ứng điều kiện năng lực, việc mở rộng quy mô thủy lợi nội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4. Các trường hợp không xác định được vị trí cụ thể thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình thủy lợi quy định tại Điều 22 Luật số 08/2017/QH14; Điều 23 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14; Điều 21 và Điều 57 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

b) Trong quá trình thực hiện, trường hợp danh mục công trình thủy lợi theo phân cấp cần thiết điều chuyển hoặc bổ sung công trình mới, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi tỉnh Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam, các sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình để quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định pháp luật.

c) Đôn đốc các địa phương tiến hành thành lập, củng cố, kiện toàn, bổ sung năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn; đôn đốc Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định để khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Phối hợp với UBND cấp xã đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

d) Hằng năm, xây dựng kế hoạch để kiểm tra công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh.

đ) Hướng dẫn các đơn vị khai thác lập hồ sơ xin khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp xã

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

b) Giao Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình thủy lợi quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 57 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, áp dụng đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn được phân cấp cho địa phương quản lý.

c) Chỉ đạo Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu thành lập, củng cố, kiện toàn, bổ sung năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại Chương III Nghị định số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và quy định pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện chức năng quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị khai thác quản lý tốt công trình thủy lợi trên địa bàn cũng như xem xét để trình cơ quan có thẩm quyền sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk; Công ty TNHH MTV thủy nông Đồng Cam

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý vốn, khai thác công trình thủy lợi theo quy định hiện hành.

b) Các trường hợp không xác định được vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cụ thể trong hệ thống công trình do Công ty khai thác thì Công ty và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tự thỏa thuận điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

c) Thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định tại Chương III Nghị định số 40/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân khác

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, hộ gia đình, cá nhân được giao khai thác công trình thuỷ lợi có trách nhiệm quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi được giao đúng quy định của pháp luật.

b) Thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định tại Chương III Nghị định số 40/2026/NĐ-CP và Chương V Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Đối với công trình thủy lợi vừa và nhỏ, trường hợp được giao cho các tổ chức, cá nhân khác có năng lực khai thác công trình thủy lợi thì các tổ chức, cá nhân đang khai thác công trình có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan đến công trình cho tổ chức, cá nhân mới tiếp nhận trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân mới được tiếp nhận khai thác công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Quy định này khi bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thì các sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./.